**DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI**

**HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH THỪA THIÊN HUẾ LẦN THỨ XI, NĂM 2021**

*(Kèm theo Quyết định số: 2505/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TÊN ĐỀ TÀI** | **TÊN TÁC GIẢ** | **ĐƠN VỊ** |
| **I** | **Giải Nhất (có 06 giải Nhất)** | | | |
| 1 | Giải pháp liên thông văn bản điện tử giữa chương trình CPC-eOffice và các chương trình Quản lý văn bản của chính quyền địa phương | KS. Hà Thanh Long, ThS. Phan Quang Nhật, CN. Nguyễn Duy Bình, CN. Trần Thị Thanh Dung, CN. Nguyễn Quốc Bão | Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế |
| 2 | Nhận diện gừng Huế và giải pháp phát triển ở Thừa Thiên Huế | PGS.TS. Trương Thị Bích Phượng, PGS.TS. Trần Thị Thu Hà, PGS.TS. Nguyễn Hiền Trang, PGS. TS. Hoàng Thị Kim Hồng, TS. Nguyễn Quang Đức Tiến, TS. Võ Văn Quốc Bảo, ThS. Phan Văn Trí, ThS. Nguyễn Đức Tuấn, ThS. Ngô Thị Bảo Châu, KS. Nguyễn Hoàng An, CN. Phan Thị Thảo Nguyên | Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế |
| 3 | Vai trò xét nghiệm đứt gãy DNA tinh trùng trong đánh giá khả năng sản nam giới hiếm muộn | PGS.TS. Lê Minh Tâm, ThS. Nguyễn Thị Thái Thanh, ThS. Nguyễn Văn Trung, ThS Trần Thị Như Quỳnh, GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy, GS.TS. Cao Ngọc Thành | Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế |
| 4 | Đánh giá hiệu quả ghép tế bào gốc tự thân trong điều trị bệnh lý u nguyên bào thần kinh nguy cơ cao | GS.TS Phạm Như Hiệp, PGS.TS Trần Kiêm Hảo, ThS. BS Nguyễn Thị Kim Hoa, PGS.TS Bùi Bỉnh Bảo Sơn, BS CKII. Châu Văn Hà, TS. BS Hồ Hữu Thiện, TS. BS. Phan Cảnh Duy, TS. BS. Đồng Sỹ Sằng, TS. BS Trần Thừa Nguyên, CN Nguyễn Thị Mỹ Linh | Bệnh viện Trung Ương Huế |
| 5 | Xây dựng mô hình Festival Khoa học trong đào tạo và phát triển năng lực giảng viên, người học và cộng đồng tại Trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế | GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy, GS.TS. Piero Cappuccinelli, GS.TS. Cao Ngọc Thành, GS.TS. Võ Tam, PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo, PGS.TS. Lê Văn An, PGS.TS. Võ Văn Thắng, GS.TS. Daniele Dessi, GS.TS. Michael Dunne, GS.TS. Pier Luigi Fiori, GS.TS. Bruno Masala, PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm, TS. Nguyễn Thị Anh Phương, TS. Nguyễn Thanh Thảo | Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế |
| 6 | Xây dựng mô hình đào tạo theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học | PGS.TS. Lê Anh Phương, PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Thoa, PGS.TS. Nguyễn Thành Nhân, PGS.TS. Phan Đức Duy, PGS.TS. Trần Kiêm Minh, TS. Nguyễn Hoài Anh, ThS Nguyễn Văn Hoà, TS. Lê Thị Ngọc Anh, TS. Nguyễn Thanh Hùng, TS. Phạm Quang Trung, TS. Trần Thị Ngọc Ánh | Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế |
| **II** | **Giải Nhì (có 05 giải Nhì)** | | | |
| 1 | Nghiên cứu chất lượng các nguồn nước sông suối ở tỉnh Thừa Thiên Huế, áp dụng công nghệ xử lý nước tiên tiến bền vững và đề xuất các giải pháp bảo vệ lưu vực | ThS. KS. Trương Công Nam, ThS. KS. Trương Công Hân, ThS. KS. Trần Văn Thọ,  CN. Mai Xuân Tấn, Nguyễn Liên Minh | Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế |
| 2 | Agriculture IoT System | TS. Nguyễn Văn Quy, ThS. Lê Văn Chánh, ThS. Hồ Công Hưng, ThS. Trần Minh Quang, TS. Nguyễn Ngọc Truyền | Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế |
| 3 | Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh từ vi khuẩn có ích Bacillus sp. Phòng trừ bệnh héo rũ và kích thích sinh trưởng lạc tại miền Trung Việt Nam | ThS Thái Thị Huyền, PGS. TS Lê Như Cương, TS. Lã Thị Thu Hằng, PGS. TS Phan Thị Phương Nhi, TS. Trần Thị Xuân Phương, TS. Nguyễn Tiến Long | Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế |
| 4 | Can thiệp đường mật qua da xuyên gan bằng kỹ thuật Seldinger dưới hướng dẫn của siêu âm và chụp mạch xóa nền trong chẩn đoán và điều trị tắc mật ác tính tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế | TS. BS Lê Trọng Bỉnh, ThS. BS Trần Văn Khôi, ThS. BS Hoàng Anh Dũng, ThS. BS Ngô Đắc Hồng Ân, ThS. BS Huyền Tôn Nữ Hồng Hạnh, BS. Lê Minh Tuấn, PGS.TS Lê Trọng Khoan, TS. Nguyễn Thanh Thảo, CN. Đặng Quang Hùng, CN. Lê Hoàng Huy | Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế |
| 5 | Đàng Trong thời chúa Nguyễn | PGS.TS. Đỗ Bang, PGS.TS. Bùi Thị Tân, TS. Phan Thanh Hải, TS. Đỗ Quỳnh Nga | Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế |
| **III** | **Giải Ba (có 10 giải Ba)** |  |  |
| 1 | Xây dựng hệ thống thông tin địa lý quản lý khám chữa bệnh ban đầu tỉnh Thừa Thiên Huế | PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm, GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy, BS Lê Hồ Thị Quỳnh Anh, ThS. BS. Dương Quang Tuấn, KS. Nguyễn Minh Huy, BS. Hồ Đắc Trường An, PGS.TS. Trần Anh Tuấn, PGS.TS. Hoàng Công Tín, ThS. Trần Anh Hùng, ThS. Đỗ Công Chung | Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế |
| 2 | Hệ thống đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở ban ngành và địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế (DDCI) | ThS. Lê Vĩnh Chiến, TS. Cung Trọng Cường, CN. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, TS. Nguyễn Đoàn Quốc Anh, CN. Nguyễn Thị Thu Thuỷ, CN. Lê Quốc Thịnh, CN. Nguyễn Hữu Thành Nam | - Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế  - Viện Nghiên cứu phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 3 | Ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý nguyên liệu đầu vào (lĩnh vực may) | CN. Nguyễn Thị Lệ Diễm, CN. Phan Quý Nhật Minh, CN. Nguyễn Thị Thanh Hà,CN. Huỳnh Quang, CN. Bùi Đăng Thục Nhi | Công ty Cổ phần Dệt May Huế |
| 4 | Ứng dụng xe phun nước tự chế rửa đường, tưới cây trong khuôn viên bệnh viện | ThS. Huỳnh Phúc Minh, ThS. Trương Nhật Tân, CN. Nguyễn Thị Minh, KS Lê Thị Mỹ Hạnh, CN. Trần Hữu Tuyên, CN. Ngô Quang Hải, CN. Nguyễn Thanh Tuấn | Bệnh viện Trung ương Huế |
| 5 | Thiết bị nhiệt phân than sinh học chất lượng cao từ rác thải hữu cơ làm nguyên liệu cho chế biến than hoạt tính | ThS. Phạm Xuân Phương, TS. Võ Công Anh, TS. Đinh Văn Dũng, ThS. Trần Đức Hạnh | Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế |
| 6 | Áp dụng giải pháp truyền thông tổng hợp trong nâng cao nhận thức về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và năng lực quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật cho nông dân trồng lúa trên địa bàn huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế | PGS.TS. Lê Thị Hoa Sen, TS. Nguyễn Đăng Nhật, ThS. Nguyễn Tiến Dũng | Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế |
| 7 | Nghiên cứu các giải pháp đảm bảo an ninh cấp nước thích ứng biến đổi khí hậu ở tỉnh Thừa Thiên Huế | ThS. KS. Trương Công Nam, ThS. KS. Trần Văn Thọ, KS. Nguyễn Mạnh Tuấn, ThS. KS Trương Nữ Như Ngọc, ThS. KS. Trần Văn Phong, CN. Mai Xuân Tấn | Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế |
| 8 | Những ưu thế của kỹ thuật cắt thực quản nội soi ngực bụng trong điều trị ung thư thực quản | GS. TS. Phạm Như Hiệp, TS. Hồ Hữu Thiện, TS. Phan Hải Thanh, TS. Nguyễn Thanh Xuân, TS. Phạm Trung Vỹ, Ths. Trần Nghiêm Trung, ThS. Phạm Xuân Đông, ThS. Mai Trung Hiếu, ThS. Vũ Hoài Anh, ThS. Lê Đức Anh, BS. Đỗ Văn Gia Khánh, BS. Phạm Như Hiển | Bệnh viện Trung Ương Huế |
| 9 | Tạo nguồn tế bào giống tế bào cơ tim từ tế bào gốc kết hợp kích thích điện và dược liệu | KS. Nguyễn Hữu Đạt, KS. Hồ Thị Len, KS. Lê Hoàng Duy Minh, TS. Chế Thị Cẩm Hà, TS. Ngô Khoa Quang, GS. TS. BS Lê Gia Vinh | Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế |
| 10 | Chương trình can thiệp sức khoẻ học đường và tăng cường hiệu quả đào tạo hướng cộng đồng cho sinh viên của Trường Đại học Y - Dược Huế | TS. Nguyễn Thị Anh Phương, GS. TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy, ThS. Nguyễn Tân, ThS. Đặng Ngọc Thanh Thảo, TS. Trần Như Minh Hằng, TS. Hồ Thị Thuỳ Trang, ThS. Tôn Nữ Minh Đức, ThS. Đặng Thị Thanh Phúc, TS. Mai Bá Hải, ThS. Võ Thị Diễm Bình, CN. Nguyễn Thị Thu Thảo, CN Trần Thị Hằng, CN Hồ Thị Mỹ Yến, CN Nguyễn Thị Mây | Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế |
| **IV** | **Giải Khuyến khích (có 49 giải Khuyến khích)** | | | |
| 1 | Ứng dụng công nghệ trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế | CN. Phạm Văn Dương, ThS. Bùi Hoàng Minh, ThS. Phùng Văn Hòa, CN. Hồ Thái Nhật Quang, CN. Nguyễn Đình Minh Phú, CN. Nguyễn Hữu Định, CN. Dương Văn Sỹ | Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 2 | Hệ sinh thái Y khoa online | BS. Huỳnh Lê Thái Bão | - CLB Sáng tạo trẻ Thừa Thiên Huế  - Đại học Duy Tân Đà Nẵng |
| 3 | Xây dựng Chatbot trong lĩnh vực quy chế đào tạo tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế | TS. Lê Văn Tường Lân, TS. Đoàn Thị Hồng Phước, TS. Nguyễn Văn Trung, ThS. Trần Việt Khoa, CN. Lê Văn Sang, CN. Lê Minh Trung | Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế |
| 4 | Website hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh ở tỉnh Thừa Thiên Huế | CN. Phùng Hữu Kim Quân, ThS. Mai Văn Được | - Trường THCS Thủy Dương, thị xã Hương Thủy  - Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. |
| 5 | TEST ONLINE - Ứng dụng hỗ trợ dạy học online | CN. Lê Hoài Sơn | Trường THPT Nguyễn Huệ |
| 6 | Ứng dụng công nghệ số vào công tác nghiên cứu phục hồi và phát huy giá trị nghề truyền thống | ThS. Phan Thị Thuý Vân, KTV Trần Ngọc Bình, CN. Trần Ngọc Nhật Bình, Ngô Phan Nguyên Tâm, CN. Phạm Thị Thanh Xuân | 42 Lý Tự Trọng, TP Huế |
| 7 | Phần mềm trắc nghiệm no-code với Airtable API hỗ trợ dạy học | TS. Nguyễn Văn Vượng | Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Huế |
| 8 | Nâng cấp máy mài suốt cao su từ bán tự động lên máy mài suốt cao su tự động | KS. Hồ Thanh Phương | 7/5/36 Nguyễn Hoàng- Kim Long - Tp Huế |
| 9 | Bảo mật xe máy bằng thiết bị điều khiển từ xa | ThS. Nguyễn Văn Khuyên | Trường THCS Phong Hòa, Phong Điền, TT Huế |
| 10 | Phương pháp sản xuất vữa chống thấm gốc xi măng - polyme, hai thành phần, bằng sự kết hợp xi măng Pooc-lan với xi măng polyme vô cơ, phụ gia chống thấm và polyme hữu cơ | ThS. Trần Tuấn, CN. Trần Vũ Tuấn Minh | Công ty TNHH Nghiên cứu, Ứng dụng KHCN&MT An Sinh |
| 11 | Thiết kế và chế tạo biến tử siêu âm công suất kiểu hội tụ | TS. Lê Quang Tiến Dũng, ThS. Lê Ngọc Minh, PGS. TS. Võ Thanh Tùng, CN. Nguyễn Thanh Sơn, KS. Nguyễn Hoàng Tuấn | Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế |
| 12 | Nghiên cứu sản xuất chế phẩm nano bạc bổ sung chitosan nhằm ứng dụng bảo quản quýt Hương Cần tại Thừa Thiên Huế | TS. Võ Văn Quốc Bảo, ThS. Lê Thị Kim Anh, TS. Đỗ Thanh Tiến, ThS. Nguyễn Thị Phương Nga | Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế |
| 13 | Sử dụng PLC và Inverter khởi động và điều khiển động cơ ba pha | ThS. Huỳnh Tấn Mẫn | Trường Cao đẳng Công Nghiệp Huế |
| 14 | Nghiên cứu chuỗi giá trị và xây dựng nhãn hiệu hàng hoá cho sản phẩm "Rau má Quảng Thọ" trong tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế | Nguyễn Lương Trí, Hoàng Minh Tài, Hoàng Trọng An, Nguyễn Hữu Việt | Hợp tác xã nông nghiệp Quảng Thọ II |
| 15 | Sản xuất, đăng ký nhãn hiệu và thương mại hoá nấm dược liệu (Vân Chi) và nấm ăn (nấm Sò, nấm Mộc nhĩ) tại trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế | ThS. Lê Thị Thu Hường, PGS.TS Trần Thị Thu Hà, TS. Vũ Tuấn Minh, ThS. Phùng Lan Ngọc, ThS. Trần Đăng Chung | Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế |
| 16 | Nghiên cứu đánh giá hiệu quả mô hình trồng xen gừng và dứa trong vườn cao su kiến thiết cơ bản ở Thừa Thiên Huế | ThS. Trần Phương Đông, GS. TS. Trần Đăng Hòa, PGS. TS. Nguyễn Minh Hiếu, PGS. TS. Nguyễn Hồ Lam, TS. Nguyễn Văn Đức, ThS. Nguyễn Hữu Ánh, ThS. Châu Võ Trung Thông | Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế |
| 17 | Nghiên cứu, sản xuất hệ thống máy băm, trục vớt bèo Lục Bình | KS. Ngô Phước Hảo, ThS. Nguyễn Khai, KS. Ngô Thị Vân | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã Hương Thủy |
| 18 | Nước mắm "Làng Trài" Phú Hải của HTX Thuỷ sản Phú Hải | Nguyễn Văn Đích | Hợp tác xã Thuỷ sản Phú Hải |
| 19 | Ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất hiệu quả lan Hồ Điệp tại Thừa Thiên Huế | PGS.TS. Hoàng Thị Kim Hồng, CN. Phan Tấn Hoàng | - Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế  - Vườn Lan Đốc Sơ, thành phố Huế |
| 20 | Nghiên cứu nhân giống cây Sâm cau (Curculigo orchioides Gaertn) bằng phương pháp nuôi cấy mô từ lá invitro nhằm góp phần bảo tồn loài Sâm cau bản địa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế | KS. Tôn Thất Ái Tín, KS. Lê Thị Thúy Nga, KS. Nguyễn Thị Mỹ Phương, KS. Nguyễn Cao Danh, KS. Lê Thị Mỹ Nhật | Công ty TNHH nhà nước MTV lâm nghiệp Tiền Phong |
| 21 | Sưu tập, thuần hóa và nhân giống các loài cây dược liệu có giá trị phục vụ nghiên cứu và phát triển tại tỉnh Thừa Thiên Huế | TS. Trần Minh Đức, TS. Phạm Thành, ThS. Lê Thái Hùng, CN. Trần Thiện Ân, KS. Nguyễn Ngọc Hòa | Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế |
| 22 | Đánh giá sự sinh trưởng phát triển của nấm sò trắng (*Pleurotus pulmonarius*) trên giá thể bèo lục bình và cám gạo | Phạm Thị Kim Chi, Hồ Thị Phượng | Trường THCS Nguyễn Hữu Đà, huyện Quảng Điền |
| 23 | Quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá Nâu (*Scatophagus argus* Linnaeus, 1766) phù hợp với điều kiện ở Thừa Thiên Huế | TS. Nguyễn Văn Huy, TS. Nguyễn Anh Tuấn, ThS. Nguyễn Tử Minh, ThS. Lê Minh Tuệ, ThS. Nguyễn Đức Thành, ThS. Võ Đức Nghĩa, ThS. Trần Nguyên Ngọc, ThS. Trần Thị Thúy Hằng, ThS. Lê Thị Thu An | Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế |
| 24 | Nghiên cứu cải thiện sức sản xuất và chất lượng thịt của gà Ri lai và Lương Phượng bằng các khẩu phần có mức methionine tiêu hoá hồi tràng tiêu chuẩn khác nhau | TS. Hồ Lê Quỳnh Châu, ThS. Thân Thị Thanh Trà, ThS. Dương Thị Hương, KS. Lê Thị Thu Hằng, ThS. Võ Thị Minh Tâm | Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế |
| 25 | Ứng dụng kỹ thuật mới trong điều trị bỏng bằng phương pháp chiếu tia plasma lạnh | TS. BS Hồ Mẫn Trường Phú, TS. BS Nguyễn Thanh Xuân, BS CKII. Nguyễn Đức Hạnh, ThS.Trần Viết Quang Minh, ThS. BS. Huỳnh Anh Việt, BS. Nguyễn Dương Minh Tuấn, BS. Trần Văn Hóa, BS. Nguyễn Phù Đông Phương, CN. Trần Thị Kim Chi, ĐDCKI. Nguyễn Phước Huyền Nữ Tố Trinh | Bệnh viện Trung Ương Huế |
| 26 | Nghiên cứu về sự chấp nhận và sẵn sàng chi trả để tiêm vắc-xin phòng virus u nhú ở người (HPV) cho con trai của bố mẹ nam sinh tại thành phố Huế | PGS. TS. Nguyễn Hoàng Lan, BS. Lê Thị Bích Thuý, ThS. Trần Thị Thanh Nhàn, BS. Lê Nguyễn Quỳnh Như | Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế |
| 27 | Cung cấp các thông tin khoa học về ứng dụng làm thuốc chữa các bệnh liên quan đến gan của cây An xoa (*Helicteres hirsuta* Lour.) ở tỉnh Thừa Thiên Huế | TS. Lê Trung Hiếu, PGS. TS. Trần Thị Văn Thi, ThS. Lê Lâm Sơn, ThS. Trần Thanh Minh, ThS. Lê Thùy Trang, ThS. Nguyễn Quang Mẫn | Trường Đại học Khoa học - Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế |
| 28 | Ứng dụng kĩ thuật khâu lỗ bẹn sâu qua da dưới nội soi hỗ trợ trong điều trị bệnh lý ống phúc tinh mạc ở trẻ em | TS. Nguyễn Nhật Minh, PGS. TS. Lê Đình Khánh, PGS. TS. Nguyễn Khoa Hùng, ThS. Lê Đình Đạm, ThS. Nguyễn Xuân Mỹ, ThS. Võ Minh Nhật | Trường Đại Học Y Dược, Đại Học Huế |
| 29 | Xây dựng và ứng dụng thang đo biếng ăn vào nghiên cứu thực trạng biếng ăn ở trẻ em dưới 5 tuổi tại thành phố Huế | TS. BS. Hoàng Thị Bạch Yến, PGS. TS. Hoàng Anh Tiến, GS. TS. Lê Thị Hương, PGS.TS. Võ Văn Thắng | - Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.  - Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội. |
| 30 | Xạ phẫu phân chia giai đoạn theo thể tích cho các dị dạng mạch máu não kích thước lớn | TS. Phạm Nguyên Tường, GS. TS. Phạm Như Hiệp, BS CKII. Nguyễn Thanh Ái, BS. Trần Khoa, KS. Nguyễn Văn Thành, ThS. BS Đặng Hoài Bảo, CN. Nguyễn Thị Hoàng, KS. Lê Trọng Hùng, KS. Lê Thành Nguyên, BS. Mai Quang Huy, ThS. BS. Hoàng Nguyễn Hoài An, BS. Nguyễn Minh Hành, BS. Lê Đình Trung, KS. Nguyễn Hữu Minh Tuấn, ThS. Nguyễn Thị Yến Lan, CN. Lê Bá Hưng | Bệnh viện Trung Ương Huế |
| 31 | Nghiên cứu điều trị ung thư bàng quang xâm lấn lớp cơ bằng phẫu thuật cắt bàng quang triệt căn để lại vỏ tuyến tiền liệt và tạo hình bàng quang mới từ đoạn hồi tràng | TS. Trần Ngọc Khánh, BS CKII. Lê Lương Vinh, BS CKII. Ngô Thanh Liêm, TS. Phan Duy An, TS. Lê Quốc Phong, ThS. BS. Bùi Công Lê Kha, BS. Trần Quang Minh | Bệnh viện Trung Ương Huế |
| 32 | Can thiệp nội mạch nút búi giãn tĩnh mạch dạ dày ngược dòng bằng plug (PARTO) tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế | TS. BS. Lê Trọng Bỉnh, ThS. BS. Ngô Đắc Hồng Ân, ThS. BS. Huyền Tôn Nữ Hồng Hạnh, BS. Lê Minh Tuấn, PGS. TS. BS Lê Trọng Khoan, TS. BS. Nguyễn Thanh Thảo, CN. Đặng Quang Hùng, CN. Lê Hoàng Huy, ThS. BS. Lê Minh Tân, ThS. BS. Trương Xuân Long, ThS. BS Nguyễn Thị Huyền Thương, ThS. BS. Nguyễn Thị Ngà, GS. TS. BS. Trần Văn Huy | Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế |
| 33 | Sàng lọc tổn thương khu trú tuyến vú nghi ngờ bằng siêu âm tại cộng đồng cho phụ nữ từ 30 tuổi trở lên | ThS. BS. Hoàng Thị Ngọc Hà, GS. TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy, GS. Nathalie Duchesne, ThS. BS. Hà Thị Hiền, ThS. BS. Hoàng Trung Hiếu, ThS. BS. Văn Nữ Thuỳ Linh, CN Nguyễn Thảo Vân, BS. Võ Cao Tiến, ThS. BS. Nguyễn Thị Thanh Nhi, PGS. TS. Đặng Công Thuận, ThS. BS. Nguyễn Trần Thúc Huân, ThS. BS. Trần Thị Sông Hương, ThS. BS. Hoàng Thị Phương Thảo, BS. Nguyễn Minh Đức, CN. Trần Thị Minh Ngọc, Phan Thị Thanh Nhàn | Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế |
| 34 | Nghiên cứu điều trị sỏi thận bằng phẫu thuật nội soi thận qua da trên bệnh nhân có thận đã can thiệp | TS. Phạm Ngọc Hùng, ThS. BS. Trương Văn Cẩn, ThS. Hoàng Văn Thắng, BS. Phan Tấn Vũ, ThS. Lê Nguyên Kha, ThS. Nguyễn Hữu Sơn, ThS. Nguyễn Văn Quốc Anh, ThS. Ngô Hữu Quốc Việt, Phan Thị Kim Yến, CN. Hoàng Thị Mỹ Xuân, CN. Nguyễn Thị Hà, CN. Lê Thị Minh Thu | Bệnh viện Trung Ương Huế |
| 35 | Nghiên cứu ứng dụng nội soi dải ánh sáng hẹp kết hợp nội soi vi phẫu bằng Laser CO2 trong chẩn đoán và điều trị ung thư hạ họng thanh quản giai đoạn sớm | BS CKII. Trần Phương Nam, BS CKII. Phan Ngô Huy, ThS. BS. Lê Quốc Anh, ThS. BS. Dương Mạnh Đạt | Bệnh viện Trung Ương Huế |
| 36 | Đánh giá tình trạng căng thẳng của nhân viên y tế tuyến đầu ở vùng tâm dịch Covid-19 | PGS.TS. Võ Văn Thắng, ThS. BS. Nguyễn Phúc Thành Nhân, ThS. Lê Đình Dương, CN. Vũ Thị Cúc | - Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế  - Hội Y tế Công cộng và Y tế Dự phòng tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 37 | Sử dụng nhà trung chuyển trong phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại Trung tâm Y tế huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế | BS CKI. Trương Như Sơn, ThS. Trần Minh Sự, BS. Đào Thị Kim Anh | Trung tâm Y tế huyện Phú Vang |
| 38 | Giáo dục Mỹ thuật cho trẻ 3 đến 11 tuổi qua ứng dụng sáng tạo từ những mô-đun Điềm Phùng Thị | ThS. KTS. Phạm Đăng Nhật Thái | Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế |
| 39 | Phong trào Cần Vương ở các tỉnh Bắc Trung Kỳ (1885 – 1896) | PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng, CN. Nguyễn Anh Tuấn | - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế  - Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 40 | Xây dựng hệ thống tư liệu dạy học môn Giáo dục công dân 6 (*Chương trình giáo dục phổ thông 2018*) | TS. Đặng Xuân Điều, TS. Phạm Quang Trung | Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Huế |
| 41 | Đề xuất giải pháp hỗ trợ đánh giá ngang hàng trong môi trường học tập trực tuyến | CN. Đoàn Thị Mai Chi, TS. Lê Thanh Hiếu, TS. Hoàng Phước Lộc | Trung tâm GDNN -GDTX Hương Trà |
| 42 | Giáo dục kĩ năng phòng ngừa xâm hại cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm | TS. Phạm Thị Thuý Hằng, PGS.TS. Phan Minh Tiến, TS. Nguyễn Thị Ngọc Bé, ThS. Mai Thị Thanh Thuỷ, ThS. Nguyễn Thị Hà, CN. Mai Thị Phương Thảo | Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế |
| 43 | Thế giới biểu tượng trong thơ Việt Nam giai đoạn từ 1986 đến 2000 | PGS.TS Hoàng Thị Huế, PGS.TS Hoàng Thị Hồng Hà | Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Huế |
| 44 | Đánh giá năng lực dạy học tích hợp công nghệ dựa trên khung TPACK, vận dụng đề xuất mô hình, biện pháp bồi dưỡng giáo viên theo hướng tiếp cận công nghệ dạy học | TS. Nguyễn Thế Dũng, PGS.TS Ngô Tứ Thành, PGS.TS Văn Thị Thanh Nhung, TS. Nguyễn Tương Tri, Vương Thị Bình, ThS. Nguyễn Thị Hương Giang | Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế |
| 45 | Xây dựng hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Vật lý ở trường Trung học phổ thông | TS. Lê Thị Cẩm Tú, TS. Nguyễn Viết Thanh Minh, PGS.TS. Lê Văn Giáo, TS. Nguyễn Thị Diệu Phương | - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế  - Trường Cao đẳng Sư phạm Huế |
| 46 | Chế tạo thiết bị thí nghiệm vật lý phổ thông mới | CN. Nguyễn Trường Vũ | Trường TH & THCS Phượng Hoàng, thành phố Huế |
| 47 | Kỹ thuật trần thuật hậu hiện đại trong tiểu thuyết của JOHN MAXWELL COETZEE | TS. Chu Đình Kiên | Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế |
| 48 | Ứng dụng chuyển đổi số nhằm hổ trợ dạy và học môn Toán THCS | CN. Nguyễn Anh Long, CN. Nguyễn Phước, ThS. Nguyễn Dũng, Lê Minh Trung | Trường THCS Hàm Nghi, Thành phố Huế |
| 49 | Sáng chế bộ thước vẽ đa năng. Vẽ các đồ thị hàm số đa thức bậc hai, đồ thị hàm số đa thức bậc ba, đồ thị hàm số trùng phương, đồ thị hàm số nhất biến bằng bộ thước vẽ đa năng | CN. Tôn Thất Hiệp | Trường THPT Gia Hội |

*Danh sách trên gồm có 70 đề tài đạt giải (Trong đó có: 06 Nhất, 05 Nhì, 10 Ba, 49 Khuyến khích)./.*